

Số: 1554 /QĐ-BCĐ

Đắk Nông, ngày 08 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
khv vực phòng thủ tỉnh Đắk Nông

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO KHU VỰC PHÒNG THỦ
TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 02/NĐHN-BQP ngày 03/6/2016 của Bộ Quốc phòng về hợp nhất Nghị định số 02/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 và Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ;

Căn cứ Quyết định số 1455/QĐ-UB ngày 23/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo khu vực phòng thủ tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo khu vực phòng thủ tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Các thành viên Ban Chỉ đạo khu vực phòng thủ tỉnh Đắk Nông, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các quy chế trước đây về khu vực phòng thủ trái với Quy chế này.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; các thành viên Ban Chỉ đạo Khu vực phòng thủ tỉnh Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *mb*

Nơi nhận:

- Bộ Tư lệnh/qk5 (b/c);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT. Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ KVPT tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NC (Tr).



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Bón

Đắk Nông, ngày 08 tháng 9 năm 2016

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo khu vực phòng thủ tỉnh Đắk Nông
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1554/QĐ-BCĐ ngày 08 tháng 9 năm 2016
của Trưởng Ban Chỉ đạo Khu vực phòng thủ tỉnh Đắk Nông)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo khu vực phòng thủ tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các thành viên Ban Chỉ đạo; Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh); các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo Bộ Tư lệnh Quân khu về thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ.

Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận và chỉ đạo thực hiện.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo khu vực phòng thủ tỉnh Đắk Nông

Thực hiện theo mục 2 của Thông tư số 139/2008/TT-BQP ngày 14/11/2009 của Bộ Quốc phòng.

1. Chức năng

Ban Chỉ đạo là cơ quan chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông, giúp Đảng bộ tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ.

2. Nhiệm vụ

Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Ban thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về việc thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Tư lệnh Quân khu về quy hoạch, kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ và cơ chế, chính sách, các giải pháp chỉ đạo để thực hiện có hiệu quả việc xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ.

b) Phối hợp với cấp ủy, chính quyền các huyện, thị xã chỉ đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn.

c) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện các Nghị quyết, Nghị định, Chỉ thị, Quyết định của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về khu vực phòng thủ.

d) Chỉ đạo và tổ chức phối hợp các lực lượng đứng chân trên địa bàn xây dựng và giữ vững khu vực phòng thủ trong mọi tình huống.

e) Chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Tư lệnh Quân khu về việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của KVPT thuộc địa bàn tỉnh.

3. Quyền hạn

a) Yêu cầu cấp ủy, chính quyền các huyện, thị xã báo cáo tình hình thực hiện Chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước về khu vực phòng thủ; điều chỉnh các kế hoạch, quy hoạch phù hợp với phương án tác chiến từng thời kỳ (từng tình huống).

b) Chỉ đạo các Hội nghị sơ kết, tổng kết chuyên đề của địa phương có liên quan đến khu vực phòng thủ.

c) Căn cứ vào kế hoạch phòng thủ của tỉnh, đề xuất chủ trương, biện pháp với các Sở, Ban, ngành liên quan đến khu vực phòng thủ trên địa bàn, báo cáo Tư lệnh Quân khu theo quy định.

d) Tham gia ý kiến về nội dung các văn bản và thẩm định các dự án kinh tế - xã hội của địa phương liên quan đến xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ.

2. Chỉ đạo, tổ chức, điều hành công việc của Ban Chỉ đạo.

3. Triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; báo cáo Ban Chỉ đạo Quân khu về khu vực phòng thủ.

4. Chỉ đạo việc quy hoạch, xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động Khu vực phòng thủ trên địa bàn.

5. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo.

6. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết nhiệm vụ xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ theo quy định tại Điều 7, văn bản hợp nhất số 02/NĐHN-BQP ngày 03/6/2016 của Bộ Quốc phòng về hợp nhất Nghị định số 02/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 và Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban thường trực

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo theo quy định tại Điều 4 Quy chế này; thay mặt và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, điều hành, giải quyết những công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo.

2. Tham mưu, đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo về nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; báo cáo kịp thời những diễn biến đột xuất, phức tạp, đề xuất những biện pháp giải quyết.

3. Trực tiếp điều hành hoạt động của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo; chỉ đạo cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng quy hoạch, kế hoạch và thẩm định các dự án về khu vực phòng thủ của các địa phương.

4. Chỉ đạo cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuẩn bị nội dung và tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; tổng hợp đánh giá nhận xét hoạt động của Ban chỉ đạo, giúp Ban Chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết công tác, báo cáo Tư lệnh Quân khu.

5. Phối hợp và đôn đốc các Phó Trưởng ban thực hiện chương trình, kế hoạch công tác đã được Trưởng ban phân công; báo cáo Trưởng ban kết quả chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ được Trưởng ban ủy nhiệm.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Trưởng ban

1. Phó Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND tỉnh chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các nhiệm vụ sau:

a) Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ ở địa phương.

b) Chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, các địa phương chủ động nắm tình hình, nghiên cứu, tham mưu, phối hợp với cơ quan Ban Chỉ đạo đề xuất các chủ trương, chính sách, giải pháp thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ.

2. Phó Trưởng ban là Giám đốc Công an tỉnh chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các nhiệm vụ sau:

a) Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ ở địa phương.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền chủ động nắm tình hình an ninh chính trị trên địa bàn của tỉnh, nghiên cứu, tham mưu, phối hợp với cơ quan Ban Chỉ đạo đề xuất các chủ trương, chính sách, giải pháp thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ.

3. Phó Trưởng ban là Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các nhiệm vụ sau:

a) Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ ở địa phương.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền chủ động nắm tình hình chủ quyền an ninh biên giới quốc gia của tỉnh, nghiên cứu, tham mưu, phối hợp với cơ quan Ban Chỉ đạo đề xuất các chủ trương, chính sách, giải pháp thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ.



Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của các ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo, đôn đốc cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phân công.

2. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất về quy hoạch, kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ, cơ chế, chủ trương, giải pháp thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; tham gia Hội đồng thẩm định các dự án Quy hoạch phát triển Kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn nắm tình hình, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc chức năng, lĩnh vực phụ trách.

4. Nắm chắc tình hình, kịp thời báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo những vấn đề đột xuất, phức tạp; đề xuất những giải pháp cần chỉ đạo để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

5. Được cung cấp những thông tin, tài liệu của Ban Chỉ đạo có liên quan đến nhiệm vụ được phân công; tham dự các cuộc họp liên quan đến khu vực phòng thủ của các Sở, Ban, ngành trên địa bàn do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

6. Tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; thảo luận và đóng góp ý kiến về nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

7. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về cơ chế, chính sách và giải pháp cần chỉ đạo để phối hợp thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ liên quan đến cơ quan, đơn vị mình.

8. Chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình.

9. Thường xuyên báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và lãnh đạo, chỉ huy cấp trên trực tiếp về tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công; đề xuất những vấn đề về chủ trương, chính sách, giải pháp thuộc chức năng.

10. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ của cơ quan, đơn vị thuộc quyền và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo về kết quả xây dựng và hoạt động trên lĩnh vực phụ trách.

Điều 9. Nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu cho Ban Chỉ đạo về chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, năm.

2. Nghiên cứu, tổng hợp và đề xuất các vấn đề về xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ.

3. Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo trong việc bảo đảm vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 10. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, giúp Đảng bộ tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc tại cơ quan, địa phương, đơn vị mình và dành thời gian để nắm tình hình, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công.

3. Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo, điều hành cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

4. Ban Chỉ đạo họp 01 năm 01 lần và họp bất thường khi cần thiết do Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập. Trong 01 nhiệm kỳ lãnh đạo (5 năm), Ban Chỉ đạo tổ chức 01 lần sơ kết; từ 10 đến 15 năm tổ chức 01 lần tổng kết, thời gian cụ thể do Trưởng ban chỉ đạo quyết định. Khi có giấy mời (triệu tập) của Trưởng Ban Chỉ đạo, các thành viên phải tham dự đầy đủ, trường hợp vắng mặt phải báo cáo và được sự đồng ý của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 11. Quan hệ với các cơ quan của Quân khu

1. Ban Chỉ đạo phối hợp với các cơ quan của Quân khu để thực hiện tốt các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định của Ban Chỉ đạo Quân khu về khu vực phòng thủ.

2. Ban Chỉ đạo chủ động trao đổi thông tin cần thiết về nhiệm vụ xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ và mời đại diện các cơ quan tham dự các Hội nghị có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

3. Trong quá trình hoạt động, Ban Chỉ đạo thông báo kế hoạch, nội dung và chương trình phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của các Sở, Ban, ngành.

Điều 12. Quan hệ với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã

1. Mối quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã trong xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ là mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai, tổ chức thực hiện.

2. Mối quan hệ giữa cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã là quan hệ phối hợp hiệp đồng làm tham mưu tổ chức triển khai thực hiện.

Chương IV

CÔNG TÁC BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 13. Bổ nhiệm thành viên Ban Chỉ đạo

Khi thành viên Ban Chỉ đạo (Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên) thay đổi vị trí công tác, có trách nhiệm báo cáo Ban Chỉ đạo để cử cán bộ thay thế theo đúng chức danh tại Quyết định số 1455/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh.

Điều 14. Sử dụng con dấu

Các văn bản của Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban - Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban - Phó chủ tịch UBND tỉnh ký sử dụng con dấu của UBND tỉnh; các văn bản do Phó Trưởng Ban Thường trực, Phó Trưởng Ban (Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội

Biên phòng tỉnh) ký sử dụng con dấu của cơ quan Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

Điều 15. Kinh phí

Kinh phí hoạt động, phụ cấp trách nhiệm các thành viên của Ban Chỉ đạo do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo Thông tư số 25/2010/TT-BTC ngày 25 tháng 2 năm 2010 của Bộ Tài chính về quy định nội dung chi ngân sách Nhà nước cho một số nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của Khu vực phòng thủ.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này; trong quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh, bổ sung, các thành viên báo cáo Ban Chỉ đạo quyết định./.


